

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN U MINH, Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: **21/2018/HS-ST**
Ngày: 21 – 6 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hải Hưng

Ông Châu Hoàng Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Duy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2018/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

N – sinh 1988, tại thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T và bà A (đã chết); vợ, T (đã ly hôn); con, 01 người (12 tuổi); tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị cáo có mặt.

Bị hại: Anh C, sinh năm 1966

Nơi cư trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 01/01/2018 tại nhà anh L tổ chức lễ cưới, tại đây xảy ra đánh nhau có một người bị thương. C (là Trương áp) kêu L đưa người bị thương đến Bệnh viện. N cho rằng C kêu như vậy là không hợp lý nên giữa C và N cự cãi nhau.

Đến khoảng 11 giờ ngày 02/01/2018 N thấy C đang ngồi trong quán nước Duy Anh thuộc xã Nguyễn Phích. N đi vào nói với C: “ Anh là Trương áp tại sao bắt chủ nhà đang có đám chớ người bị đánh đi?”. Lúc này tay trái N nắm cổ áo của C còn tay phải đánh vào mặt C làm C té xuống. N chạy vào quán lấy được đoạn cây (chất liệu nhựa cứng, trong suốt) ra đánh nhiều cái vào người của C. C đưa tay lên đỡ nên bị thương ở tay và đầu. Thấy đầu của C chảy máu nên N bỏ đi và vứt bỏ cây xuống ruộng. C được đưa đến Bệnh viện điều trị, đến ngày 19/01/2018 N đến Công an huyện U Minh đầu thú.

Kết luận giám định pháp y số 12/TgT, ngày 24/01/2018 kết luận thương tích của C:

- 01 vết sẹo vùng thái dương – trán phải, kích thước 2,5cm x 0,1cm; tỷ lệ 1%.
- 01 vết sẹo vùng thái dương – đỉnh phải, kích thước 2cm x 0,1cm; tỷ lệ 1%.
- 01 vết sẹo đốt gần ngón IV bàn tay trái, kích thước 2cm x 0,2cm; tỷ lệ 1%.
- 01 vết sẹo 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái, kích thước 1,5cm x 0,1cm; tỷ lệ 1%.
- Gãy xương bàn V bàn tay trái có tạo cal; tỷ lệ 8%.

Tổng tỷ lệ thương tích là 12%.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 09 tháng 5 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh truy tố bị cáo N về tội “ Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; khoản 1 và 2 Điều 65 – Bộ luật hình sự xử phạt N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích nhưng cho hưởng án treo; Tịch thu tiêu hủy vật chứng là đoạn cây; Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo bồi thường cho bị hại 29.503.614đ, bị cáo đã bồi thường 20.000.000đ còn tiếp tục bồi thường 9.503.614đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cũng như người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hai bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo thực hiện gây thương tích cho anh C đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không oan – sai.

Tại phiên tòa bị cáo N thừa nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 02/01/2018 tại quán nước Duy Anh bị cáo đã dùng tay đánh vào mặt và dùng cây nhựa cứng có kích thước 70cm x 4cm x 3cm đánh nhiều cái trúng vào tay và đầu anh C gây ra thương tích 12%. Thương tích của anh C là do một mình bị cáo gây ra. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với thương tích trên người anh C, phù hợp với hồ sơ bệnh án, phù hợp với vật chứng thu được, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai nhân chứng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hung khí mà bị cáo sử dụng gây thương tích cho anh C là loại cây nhựa cứng, trong suốt. Cây này khi sử dụng đánh vào người thì tính nguy hiểm xảy ra đến sức khỏe, tính mạng con người rất cao, hậu quả xảy ra khó lường trước được. Theo quy định của Bộ luật hình sự, thì hung khí này thuộc loại hung khí nguy hiểm. Với việc sử dụng hung khí nguy hiểm và hậu quả xảy ra là thương tích của anh C 12% nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra là nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội. Nguyên nhân và điều kiện phạm tội là do có những mâu thuẫn từ trước và có rượu trong mình nên không kiềm chế được bình tĩnh bị cáo đã phạm tội. Mục đích phạm tội của bị cáo là cố ý gây thương tích cho anh C để thỏa mãn sự bức tức. Sau khi phạm tội bị cáo đã thấy được sai trái, tội lỗi của mình gây ra đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú và tự đã nguyện bồi thường cho bị hại được 20.000.000đ để khắc phục hậu quả. Bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Nhân thân của bị cáo tốt, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hiện tại bị cáo đang phụng dưỡng người cha 78 tuổi và nuôi dưỡng đứa con gái 12 tuổi; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Những tình tiết nêu trên là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ những tình tiết giảm nhẹ nêu trên, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo. Việc bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Điều này mang tính tuyên truyền giáo dục cho những người đã phạm tội biết ăn năn hối cải, biết khắc phục hậu quả của tội lỗi gây ra sẽ được giảm nhẹ khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc điều trị và viện phí 10.443.614đ, tiền xe đi lại 2.760.000đ, tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh 5.600.000đ, tiền phòng nghỉ 02 đêm 700.000đ, tổn thất tinh thần 10.000.000đ; tổng các khoản là 29.503.614đ. Tại phiên tòa bị đồng ý bồi thường

theo yêu cầu của bị hại, việc đồng ý này là sự tự nguyện. Do đó sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 20.000.000đ đối trừ bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 9.503.614đ.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ được đoạn cây chất liệu nhựa cứng, trong suốt, kích thước 70cm x 4cm x 3cm. Vật chứng giá trị sử dụng không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy. Vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh đang quản lý.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: Người bị kết án phải chịu án phí theo quy định của Tòa án; tại điểm a khoản 1 Điều 23 – Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 quy định: Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; do đó bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về án phí dân sự: Bị cáo phải chịu án phí dân sự có giá ngạch của số tiền 9.503.614đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 - Bộ luật hình sự.

Tuyên xử: Bị cáo N phạm tội Cố ý gây thương tích.

Tuyên phạt: Bị cáo N 02(hai) năm tù, nhưng cho N hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm; thời hạn thử thách kể từ ngày 21 – 6 – 2018.

Giao N về cho Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong trường hợp N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 590 Bộ luật dân sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a, f khoản 1 Điều 23 – Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- N có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho C 9.503.614đ (*chín triệu năm trăm lẻ ba ngàn sáu trăm mười bốn đồng*).

Trường hợp bên có nghĩa vụ thi hành án dân sự chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại điều 468 – Bộ luật dân sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng là đoạn cây chất liệu nhựa cứng, trong suốt, kích thước 70cm x 4cm x 3cm.

- Buộc bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

- Buộc bị cáo N phải chịu án phí dân sự có giá ngạch 475.000đ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện U Minh;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Điều tra CA. U Minh;
- Cơ quan THA HS huyện U Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT. Tòa án U Minh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Xuân Miến